

Số: 370/2022/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**-----  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 458/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 09 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh N.M.T**, sinh năm 1990;

**Chị N.P.L** sinh năm 1995;

Cùng ĐKKHKT và hiện cư trú tại: Đường XX, phường YY, quận ZZ, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N.M.T và chị N.P.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 02/11/2015. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến ngày 28/08/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh T và chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L là tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh N.M.T và chị N.P.L cùng xác nhận có 02 con chung là cháu N.H.M.A(nữ), sinh ngày 27/08/2015 và cháu N.Q.V (nam), sinh ngày 14/10/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 8.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản (động sản, bất động sản): Anh N.M.T và chị N.P.L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: Anh N.M.T và chị N.P.L đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 19/09/2022 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 19/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh N.M.T và chị N.P.L.

- Về con chung: Anh N.M.T và chị N.P.L cùng xác nhận có 02 con chung là cháu N.H.M.A(nữ), sinh ngày 27/08/2015 và cháu N.Q.V (nam), sinh ngày 14/10/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N.P.L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu N.H.M.A và v. Anh N.M.T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 8.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản (động sản và bất động sản): Anh N.M.T và chị N.P.L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh N.M.T và chị N.P.L xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0018722 ngày 19/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy;
- UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy,  
TP. Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Chu Tuấn Anh**